TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 5 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tư.

2/ Ông Phan Văn Thật.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 18/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Thùy T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Hồ Phúc L1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(chị T có mặt; anh L1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Hồ Phúc L1 chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C vào ngày 21/9/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T mâu thuẫn với gia đình bên nhà chồng, vợ chồng thường xuyên tranh cải, nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Hồ Phúc L1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Cát T1, sinh ngày 30/12/2017. Từ khi ly thân đến nay, cháu T1 do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 18/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hồ Phúc L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L1 không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thùy T vì anh L1 còn tình cảm với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Cát T1, sinh ngày 30/12/2017. Nếu ly hôn, anh L1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thùy T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hồ Phúc L1. Anh L1 đang cư trú tại địa bàn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Tại phiên tòa, anh Hồ Phúc L1 là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L1 theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy T và anh Hồ Phúc L1 xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào ngày 21/09/2015, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị T và anh L1 bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh L1 được ly hôn. Tại bản tự khai ngày 18/3/2019, anh L1 có ý kiến không đồng ý ly hôn vì anh L1 còn thương chị T. Nhận thấy, lời trình bày của anh L1 là không có cơ sở, bởi lẽ từ khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2017 đến nay, anh L1 và chị T vẫn sống ly thân và anh L1 cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L1 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Cát T1, sinh ngày 30/12/2017. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cát T1. Tại bản tự khai ngày 18/3/2019, anh L1 có ý kiến yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Hồ Ngọc Cát T1 hiện nay dưới 36 tháng tuổi, chị T có công việc làm ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con (có xác nhận của địa phương ngày 15/3/2019). Mặc khác, từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cát T1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Hồ Ngọc Cát T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị T chưa yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh L1 thống nhất trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Thùy T được ly hôn với anh Hồ Phúc L1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Ngọc Cát T1, sinh ngày 30/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 16464 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- UBND xã P,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Kim Loan